

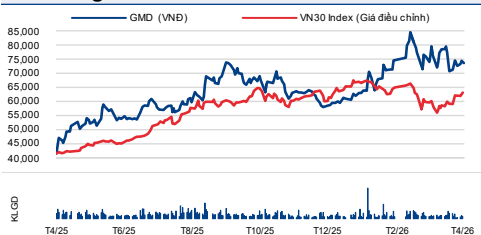
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ90,000
Tiềm năng tăng/giảm: 22.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (16/4/2026)	73,600
Mã Bloomberg	GMD VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	44,519-84,400
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	73,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	30,927
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,175
Slg CP lưu hành (tr.đv)	420
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	206
Slg CP NN được mua (tr.đv)	25.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	42.9%
Tỷ lệ freefloat	88.6%
Cổ đông lớn	SSJ Consulting (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	5,946	6,847	7,486
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,770	3,558	3,996
LNTT (tỷ đồng)	2,506	2,974	3,396
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,543	1,881	2,155
FCF (tỷ đồng)	(484)	3,778	2,579
EPS ĐC (đồng)	3,565	4,347	4,979
DPS (đồng)	1,478	1,478	1,478
BVPS (đồng)	30,234	34,809	38,506
T.trưởng EBITDA (%)	24.9	28.5	12.3
T.trưởng EPS ĐC (%)	11.1	20.6	14.5
Tăng trưởng DPS (%)	(33.3)	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	46.6	52.0	53.4
Tỷ suất LNTT (%)	42.1	43.4	45.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	28.2	29.9	31.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	37.7	31.3	27.3
Nợ thuần/VCSH (%)	5.97	(8.40)	(19.2)
ROAE (%)	13.2	14.5	14.8
ROACE (%)	7.41	8.87	9.51
EV/doanh thu (lần)	5.34	4.53	3.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.5	8.72	7.27
P/E ĐC (lần)	20.6	16.9	14.8
P/B (lần)	2.43	2.11	1.91
Lợi suất cổ tức (%)	2.01	2.01	2.01

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

GMD là doanh nghiệp cảng biển tư nhân lớn nhất tại Việt Nam với hệ thống cảng trải dài trên toàn quốc và hệ thống logistics tích hợp.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA
Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tài liệu ĐHCĐ: Kế hoạch LNTT năm 2026 tăng trưởng 11-19%

- GMD đã công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026 với kế hoạch tăng trưởng doanh thu thuần và LNTT lần lượt 9% & 11% theo phương án trình chính thức và 14% & 19% theo kịch bản tham vọng của BLĐ; mức 14% & 19% là sát với dự báo của HSC.
- Cổ tức tiền mặt năm 2025 được đề xuất ở mức 2.200đ/cp, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức là 56% và lợi suất cổ tức 3%, cao hơn dự báo 1.500đ của chúng tôi.
- GMD cũng đề xuất phát hành ESOP năm 2025 với tỷ lệ 1,5% tại mệnh giá 10.000đ/cp và ESOP giai đoạn 2026-2030 với tỷ lệ 1,2-1,5% tại mệnh giá 15.000đ/cp, với điều kiện hoàn thành kế hoạch LNTT.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 90.000đ (tiềm năng tăng giá 22%).

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026

GMD đã công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026 với các điểm chính như sau.

Kế hoạch HĐKD năm 2026: Mục tiêu tăng trưởng LNTT theo kịch bản tham vọng đạt 19%

GMD đưa ra hai bộ kế hoạch cho năm 2026 – một bộ (thận trọng hơn) để trình ĐHCĐ thông qua và một bộ (tham vọng hơn) là kịch bản mục tiêu của BLĐ. Cụ thể:

- Theo phương án trình chính thức, doanh thu thuần và LNTT đạt lần lượt 6,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 9%) và 2,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 11%), tương đương 95% và 94% dự báo năm 2026 của HSC.
- Theo kịch bản tham vọng của BLĐ, doanh thu thuần và LNTT đạt lần lượt 6,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 14%) và 3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 19%), tương đương 99% và 101% dự báo năm 2026 của HSC.

Chúng tôi lưu ý rằng GMD cũng đã áp dụng định hướng hai kịch bản trong năm 2025, với KQKD thực hiện vượt đáng kể so với kịch bản tham vọng (vượt hơn 20% đối với doanh thu thuần và 26% đối với LNTT). Định hướng này giúp Công ty duy trì kế hoạch HĐKD chính thức thận trọng trong bối cảnh biến động hiện nay, đồng thời vẫn cho thấy tiềm năng tăng trưởng dựa trên kỳ vọng của BLĐ.

Cổ tức tiền mặt năm 2025 ở mức 2.200đ/cp, tương đương lợi suất cổ tức 3%

GMD đề xuất chi trả cổ tức tiền mặt năm 2025 ở mức 2.200đ/cp, tương đương tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức là 56% và lợi suất cổ tức 3%, cao hơn dự báo 1.500đ của HSC.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, GMD

GMD đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu thuần và LNTT lần lượt là 14% & 19% theo kịch bản tham vọng của BLĐ

Tỷ đồng	KH GMD 2026		Tăng trưởng		% dự báo của HSC	
	2025A	Thấp	Cao	Thấp	Cao	
Doanh thu thuần	5,956	6,500	6,800	9.1%	14.2%	94.9% 99.3%
LNTT	2,521	2,800	3,000	11.1%	19.0%	94.1% 100.9%

Nguồn: GMD, HSC

Ngoài ra, trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ dành cho HĐQT được đề xuất trích lập lần lượt ở mức 5% và 3% lợi nhuận thuần.

ESOP: 1,5% cho năm 2025 và 1,2-1,5% cho giai đoạn 2026-2030

Cho năm 2025, GMD đề xuất phát hành ESOP với tỷ lệ 1,5% tại mệnh giá 10.000đ/cp. Cho giai đoạn 2026-2030, GMD đề xuất ESOP với tỷ lệ 1,2-1,5% mỗi năm tại mệnh giá 15.000đ/cp, với điều kiện hoàn thành kế hoạch LNTT. Cụ thể:

- Nếu không hoàn thành kế hoạch (chính thức), sẽ không phát hành ESOP.
- Nếu KQKD thực hiện đạt từ 100% đến dưới 110% kế hoạch, tỷ lệ ESOP là 1,2%.
- Nếu KQKD thực hiện đạt từ 110% kế hoạch trở lên, tỷ lệ ESOP là 1,5%.

Lưu ý rằng kế hoạch LNTT trong từng năm của giai đoạn này đều có mức tăng trưởng tối thiểu 10% so với kế hoạch LNTT được phê duyệt của năm trước đó.

Đối với cả ESOP năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm – 50% số cổ phiếu sẽ được tự do chuyển nhượng sau 2 năm và 50% còn lại sẽ được tự do chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày phát hành.

ESOP năm 2025 đã được đưa vào mô hình định giá của HSC trong khi ESOP giai đoạn 2026-2030 chưa được phản ánh. Chúng tôi cho rằng ESOP giai đoạn 2026-2030 ở mức tương đối cao. Trong giai đoạn 2022-2025, ESOP được phát hành với tỷ lệ 1,5% mỗi năm; tuy nhiên, LNTT của GMD tăng trưởng với tốc độ CAGR 4 năm là 33% trong giai đoạn 2021-2025. Tăng trưởng LNTT giai đoạn 2026-2030 được kỳ vọng vẫn tích cực nhưng nhiều khả năng thấp hơn so với giai đoạn trước.

Dự báo KQKD Q1/2026

Trong Q1/2026, HSC dự báo doanh thu thuần đạt 1.450 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần đạt 480 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ); tương đương 21% và 23% dự báo năm 2026 của chúng tôi lần lượt ở mức 6.847 tỷ đồng và 2.045 tỷ đồng.

Tổng sản lượng container qua các cảng của GMD trong kỳ tăng 8% so với cùng kỳ đạt 1.230.683 TEU, trong đó sản lượng tại khu vực phía Bắc (cảng sông Nam Đình Vũ) giảm 8% xuống 327.423 TEU trong khi sản lượng khu vực phía Nam (cảng nước sâu Gemalink và các cảng cạn Phước Long và Bình Dương) tăng 16% đạt 903.260 TEU.

HSC ước tính sản lượng container tại Gemalink trong Q1/2026 đạt 527.000 TEU (tăng trưởng 20% so với cùng kỳ). Chúng tôi kỳ vọng KQKD của Gemalink trong Q1/2026 sẽ tích cực nhờ sản lượng tăng mạnh và việc điều chỉnh tăng giá 10% từ ngày 01/02/2026, sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt mức tăng 10% giá sàn dịch vụ xếp dỡ tại các cảng nước sâu.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo

Dựa trên dự báo hiện tại (không thay đổi), GMD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 16,5 lần, thấp so với bình quân từ năm 2023 ở mức 19,6 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 90.000đ (tiềm năng tăng giá 22%). Chúng tôi ưa thích GMD nhờ vị thế là doanh nghiệp khai thác cảng hàng đầu tại Việt Nam với triển vọng tăng trưởng khả quan được hỗ trợ bởi danh mục dự án mở rộng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	4,832	5,946	6,847	7,486	8,158
Lợi nhuận gộp	2,162	2,715	3,005	3,298	3,625
Chi phí BH&QL	(816)	(1,088)	(1,164)	(1,273)	(1,387)
Thu nhập khác	(611)	(438)	(205)	(74.9)	(81.6)
Chi phí khác	262	44.6	34.2	37.4	40.8
EBIT	996	1,234	1,669	1,988	2,197
Lãi vay thuần	267	116	(41.3)	(26.2)	70.8
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	816	1,156	1,346	1,434	1,731
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	2,080	2,506	2,974	3,396	3,999
Chi phí thuế TNDN	(174)	(282)	(261)	(318)	(367)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(446)	(547)	(668)	(735)	(787)
LNST không thường xuyên	(92.0)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,459	1,677	2,045	2,342	2,845
Lợi nhuận thuần ĐC	1,251	1,543	1,881	2,155	2,618
EBITDA ĐC	2,218	2,770	3,558	3,996	4,522
EPS (đồng)	3,525	3,917	4,724	5,411	6,574
EPS ĐC (đồng)	3,021	3,565	4,347	4,979	6,048
DPS (đồng)	2,216	1,478	1,478	1,478	1,971
Slg CP bình quân (triệu đv)	414	428	433	433	433
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	414	433	433	433	433
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	414	433	433	433	433

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	3,964	1,618	4,633	6,238	7,981
Đầu tư ngắn hạn	1,021	2,657	1,404	1,538	1,679
Phải thu khách hàng	1,235	1,396	1,770	1,939	2,118
Hàng tồn kho	83.4	86.5	118	129	141
Các tài sản ngắn hạn khác	372	353	407	445	485
Tổng tài sản ngắn hạn	6,676	6,110	8,332	10,289	12,403
TSCĐ hữu hình	3,786	5,384	4,864	4,309	3,735
TSCĐ vô hình	247	245	230	221	211
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,766	1,350	1,457	1,471	1,485
Đầu tư vào Cty LD,LK	3,792	4,827	5,919	5,919	5,919
Tài sản dài hạn khác	1,719	1,860	2,417	2,643	2,882
Tổng tài sản dài hạn	11,310	13,667	14,887	14,562	14,231
Tổng cộng tài sản	17,986	19,777	23,219	24,852	26,634
Nợ ngắn hạn	422	308	598	654	712
Phải trả người bán	462	566	654	715	779
Nợ ngắn hạn khác	1,146	1,307	1,631	1,783	1,943
Tổng nợ ngắn hạn	2,107	2,350	2,993	3,272	3,566
Nợ dài hạn	1,745	2,082	2,759	2,369	1,831
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	380	485	538	588	641
Tổng nợ dài hạn	2,125	2,567	3,297	2,957	2,472
Tổng nợ phải trả	4,232	4,917	6,290	6,229	6,038
Vốn chủ sở hữu	12,386	13,085	15,065	16,666	18,541
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,368	1,775	1,864	1,957	2,055
Tổng vốn chủ sở hữu	13,753	14,860	16,929	18,622	20,596
Tổng nợ phải trả và VCSH	17,986	19,777	23,219	24,852	26,634
BVPS (đ)	29,919	30,234	34,809	38,506	42,839
Nợ thuần/(tiền mặt)	(1,797)	771	(1,276)	(3,216)	(5,438)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	996	1,234	1,669	1,988	2,197
Khấu hao	(406)	(379)	(542)	(574)	(594)
Lãi vay thuần	267	116	(41.3)	(26.2)	70.8
Thuế TNDN đã nộp	(242)	(329)	(317)	(383)	(442)
Thay đổi vốn lưu động	(5.03)	(1,900)	227	(667)	(659)
Khác	(681)	(5.70)	102	22.4	23.6
LCT thuần từ HKKD	1,647	1,492	3,785	2,589	3,085
Đầu tư TS dài hạn	(1,598)	(1,976)	(6.38)	(10.1)	(10.4)
Góp vốn & đầu tư	(1,224)	(874)	(1,091)	0	0
Thanh lý	382	0	0	0	0
Khác	944	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,497)	(2,827)	(1,098)	(10.1)	(10.4)
Cổ tức trả cho CSH	(917)	(640)	(640)	(640)	(853)
Thu từ phát hành CP	3,059	125	0	0	0
Tăng/giảm nợ	220	222	968	(334)	(479)
Khác	(24.9)	(723)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,337	(1,016)	328	(974)	(1,332)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,474	3,964	1,618	4,633	6,238
LCT thuần trong kỳ	2,487	(2,351)	3,015	1,605	1,743
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.15	5.00	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	3,964	1,618	4,633	6,238	7,981
Dòng tiền tự do	48.3	(484)	3,778	2,579	3,075

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	44.7	45.7	43.9	44.1	44.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	45.9	46.6	52.0	53.4	55.4
Tỷ suất LNT (%)	30.2	28.2	29.9	31.3	34.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	8.39	11.2	8.78	9.38	9.17
Tăng trưởng doanh thu (%)	25.6	23.0	15.2	9.32	8.98
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	25.5	24.9	28.5	12.3	13.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(42.0)	23.3	21.9	14.5	21.5
Tăng trưởng EPS (%)	(51.9)	11.1	20.6	14.5	21.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(57.6)	18.0	21.9	14.5	21.5
Tăng trưởng DPS (%)	(13.1)	(33.3)	0	0	33.3
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	62.8	37.7	31.3	27.3	30.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	13.9	13.2	14.5	14.8	16.2
ROACE (%)	7.25	7.41	8.87	9.51	9.84
Vòng quay tài sản (lần)	0.31	0.31	0.32	0.31	0.32
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.65	1.21	2.27	1.30	1.40
Số ngày tồn kho	11.4	9.77	11.2	11.3	11.3
Số ngày phải thu	169	158	168	169	171
Số ngày phải trả	63.1	63.9	62.1	62.3	62.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(14.4)	5.97	(8.40)	(19.2)	(29.3)
Nợ/tài sản (%)	12.1	12.1	14.5	12.2	9.60
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	40.4	75.8	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.55	1.49	1.52	1.18	0.92
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.17	2.60	2.78	3.14	3.48
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.01	5.34	4.53	3.88	3.28
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.1	11.5	8.72	7.27	5.92
P/E (lần)	20.9	18.8	15.6	13.6	11.2
P/E ĐC (lần)	24.4	20.6	16.9	14.8	12.2
P/B (lần)	2.46	2.43	2.11	1.91	1.72
Lợi suất cổ tức (%)	3.01	2.01	2.01	2.01	2.68

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn